

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **96/2017/HSST**
Ngày: 25-8-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.
2. Ông **Trần Văn Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa ấp 3, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số **91/2017/HSST** ngày 10 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **98/2017/QĐXX-ST** ngày 10 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

YS (Đ), sinh năm 1996, tại Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Con ông Chàm K, sinh năm 1972 và bà Ro Khy D, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không, tiền án: có 02 tiền án:

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 13/02/2015;

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 27/2016/HSST Ngày 10/3/2016. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 13/2015/HSST buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 02 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày **10-12-2016**.

Tạm giam từ ngày **02-6-2017** đến nay.

(có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

Anh **Nguyễn Đức T** - Sn: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Lê Q** - Sn: 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nơi làm việc: Ấp 6, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Lê Văn L** – Sn: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31-5-2017, Sau khi YS chơi điện tử tại tiệm “HP” trên đường đi về, YS lượm được 01 cái kéo và 01 cái đèn pin tại khu vực phía trước tiệm điện tử “BB” thuộc ấp 4, xã XH, bỏ vào túi quần. Khi đi ngang qua tiệm sửa chữa cơ khí của anh Nguyễn Đức T thuộc ấp 4, xã XH, thấy không có người trông coi. Đến khoảng 01 giờ ngày 01-6-2017, YS đi đến bên hông trái tiệm của anh T dùng kéo cắt dây thép và lượm một khúc gỗ ở trước tiệm cạy bung khung cửa sắt rồi vào trong lấy tài sản gồm: 01 cái máy mài hiệu Magita 9553NB, 12m dây điện, 01 cái modem phát Wifi hiệu Igate GW040, 01 cái máy hàn hiệu Vtass. YS đem bỏ vào giỏ xách, rồi đem cất giấu vào bụi cây YS của anh T, còn đèn pin và kéo thì vứt bỏ trước tiệm. Sau đó, YS đi bộ đến nhà thờ Hồi giáo mượn xe đạp của anh Huỳnh Hồng S chở số tài sản vừa lấy được cất giấu ở phía sau Nhà văn hóa ấp 4, xã XH. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, YS nhờ TA (chưa xác định được lai lịch) điều khiển xe mô tô chở YS với 01 cái máy hàn và 12m dây điện đến tiệm cơ khí của anh Lê Q thuộc ấp 6, xã XT, huyện XL để bán, anh Q không biết là tài sản trộm cắp nên mua với giá 800.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, YS đem 01 cái máy mài và 01 cái modem phát wifi đến nhà anh Lê Văn L để bán, anh L không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua với giá 200.000 đồng.

Tổng trị giá còn lại: 01 (Một) cái máy mài hiệu Magita 9553 NB, 01 (Một) cái Modem phát Wifi igate GW040, 12 mét dây điện, 01 (Một) cái máy hàn hiệu V.Tass và 01 (Một) cái giỏ là 1.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

01 (Một) cái máy mài hiệu Magita 9553NB; 12m dây điện 01 (Một) cái modem phát Wifi hiệu Igate GW040; 01 (Một) cái máy hàn hiệu Vtass và 01 cái giỏ đã trả lại cho bị hại.

Bản cáo trạng số **108/CT-VKS-HS** ngày 10-8-2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo YS về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị YS khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với YS về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo YS từ **08** đến **12** tháng tù; Đối với anh Lê Q và Lê Văn L đã mua số tài sản mà YS bán nhưng các anh không biết số tài sản này là do trộm cắp mà có nên không đưa ra hình thức xử lý; Đối với anh Huỳnh Hồng S, không biết YS mượn xe đạp chở số tài sản trộm cắp đem đi cất giấu nên không đưa ra hình thức xử lý; Đối với đối tượng TA hiện chưa tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục điều tra xác minh nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Ý kiến của người bị hại anh Nguyễn Đức T: Đã nhận lại số tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L và anh Lê Q: Không có yêu cầu bị cáo hoàn lại khoản tiền mua tài sản nên không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải, bị cáo ở với bà ngoại thiếu tình thương của cha mẹ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký

Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo YS khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 01 giờ ngày 01-6-2017, YS dùng kéo cắt dây kẽm, dùng cây cạy cửa sổ vào tiệm sửa chữa cơ khí của anh Nguyễn Đức T thuộc ấp 4 xã XH lấy tài sản gồm: 01 cái máy mài hiệu Magita 9553NB, 12m dây điện, 01 cái modem phát Wifi hiệu Igate GW040, 01 cái máy hàn hiệu Vtass và 01 cái giỏ, tổng trị giá tài sản là 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng. Bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa xoá án tích.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo YS phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo không có tình tiết định khung hình phạt, nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là dân tộc thiểu số; trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

Anh Lê Q và anh Lê Văn L đã mua số tài sản YS trộm cắp bán cho nhưng các anh không biết tài sản đó là do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Huỳnh Hồng S không biết YS mượn xe đạp để chở số tài sản lấy trộm đi cất giấu, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối tượng TA chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về dân sự:

- Anh Nguyễn Đức T đã nhận lại số tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Anh Lê Văn L và anh Lê Q không có yêu cầu bị cáo hoàn lại khoản tiền mua tài sản nên không xét.

Về án phí:

Bị cáo YS phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo YS phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: **YS - 01 (Một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày **02-6-2017**.

2. Về án phí:

Buộc YS nộp **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Bị cáo; - Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

